

Subject:
Petition to clarify
status of Refugees for
Islands of Immigrant
Vice

Hố Chí Minh, June 8th 1988

TO: ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
OFFICE.

AMERICAN EMBASSY BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

U.S.A

Dear Sir,

I undersigned ĐOÀN - SĨ TƯỜNG, born on Jan 12th 1936
at Hố Chí Minh, Bến Tre; Son of Mr. Đoàn Hùng Minh (died) and
Mrs. Đinh Thị Châm (died) residing now at 180/9 X. V. Ngh. Th. 1
F-26 Bình Thang District Hố Chí Minh City.

Biographic details on myself:

- 1967: enlisted in Republic of South Vietnam Army
- 1967-1969: 16th Regiment of 9th Division commanded by
Colonel Lê Văn Nam and general TRẦN B. Đ.
- 1969-1971: 9th Regiment of 9th Division (Logistics Section)
commanded by Lieutenant Colonel Nguyễn Văn Ichong.
- 1971-1975: Affected to the Logistics Data Processing Center
at the general Staff of the Army. This service being
commanded by Colonel Nguyễn Thanh Huệ.

Military identification number: 56/118.829

Grade: Sergeant

Family Status: Married, 3 children

Numbers of my family:

No	Full name	D.O.B	Sex	Relationship
01	TRẦN ANH NGUYỄN	March/25, 1964	Female	Wife
02	ĐOÀN TRẦN THINH	April/19, 1971	Male	Son
03	ĐOÀN TRẦN TÂN	November/29, 1974	Male	Son
04	ĐOÀN KIM TRẦN	March/12, 1980	Female	Daughter

Copies of documents Submitted:

- 02 Photocopy military Record
- 01 Marriage Certificate
- 03 Birth Certificate (son, daughter)
- 02 Birth Certificate of Spouse
- 02 I-D Card (Army)
- I-D Card (Wife)
- 05 photographs 4x6

I hope you will give my application
a good consideration and process this immigration
petition as soon as possible and respectfully
remains.

your truthfully

Done

Name: ĐOÀN SĨ TÙNG

ĐOÀN SĨ TÙNG

Address: 180/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh Street
F.28, Bình Thạnh District
Ho Chi Minh City.

Attn: KHUÊ MINH THÚY

P.O. Box 5635 ARLINGTON VA

22205 - 0635

U.S.A.



Trại
TRẦN-HƯNG-ĐẠO

Họ Tên : ĐOÀN-SI-TÔNG
CB, SQ : Trung-Sĩ/I 56/118.927
Cơ-Quan : TT/Dien-Toan-Tiep-Van



Phường tiện

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Số : 11096 / ANQB/T.THD/GS.
KBC : 40.02 ngày 01/01/1975

CHỈ HUY TRƯỞNG
TỔNG HÀNH DINH/BTTM/QLVNH
Đại-Ta NGUYEN-TRONG-TONG

[Handwritten signature]

[Handwritten mark]

Có hiệu lực đến ... 15/11/2011

Gia hạn đến

Gia hạn đến

CƯỚC CHÚ QUAN TRỌNG

- Thẻ này chỉ có giá trị xuất nhập Trại Trần-Hưng-Đạo và lưu thông tại khu vực ổn-định.
- Người sử dụng thẻ phải luôn luôn đeo thẻ này ở túi áo bên trái và chỉ đeo thẻ ở trong Trại mà thôi.
- Người được cấp thẻ phải hoàn toàn chịu trách-nhiệm nếu để kẻ khác lợi dụng.
- Cần giữ-gìn thẻ cẩn-thận, vô ý làm mất sẽ bị khiển phạt.
- Khi chuyển-chuyển khỏi trại TTHĐ hoặc giải-ngũ phải hoàn trả lại nơi cấp phát
- Khi mất thẻ thông báo ngay đến điện thoại số 30.871.
- Người nào nhất được thẻ này xin giao nộp về Phòng ANQĐ/TTHĐ hoặc cơ quan quân sự hảy Cảnh-Sát.

BỘ QUỐC PHÒNG
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CĂN CƯỚC QUÂN NHÂN

Số 88/002190



Họ và Tên: DOAN SI TONG

Cấp bậc: Trung Sĩ Nhất

Số quân: 56/116.927

Loại máu: A RH +

Mẫu
08.08.66 QĐ-849

10.68 TTALAP. O. 2000

DẤU TAY

Nghĩa trở trái

Nghĩa trở mặt

Sinh ngày : 10/01/1946

Tại : Bến Tre

Con của Ông : ĐOÀN THỊ HỒNG

và Bà : ĐINH THỊ DIỆM

KBC số 20 ngày 22-08-1972

Trưng T. THAM T. AI,
Đại tá-Trưởng Đại đội THD/
Bộ Tổng Tham mưu, QLVNCH

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi tên.

TOÀ án Kiến hòa

(1) Ngày 8-4-1955

Giấy thế-vi khải sanh

cho Đoàn sĩ Tổng

(1) Số : 436

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà án Kiến hòa

Một bản chánh giấy thế-vi khải sanh

cấp cho Đoàn sĩ Tổng

do Ông Trần văn Thuận Chánh-Án Toà án Kiến hòa

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 8-4-1955

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :



Đoàn sĩ Tổng, sanh ngày 12-01-1936

tại Hương Mỹ (Đồn tre) con của Đoàn hưng Nhơn và

Đinh thị Chấn

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

, ngày 18 tháng 4 năm 19 70
CHÁNH LỤC-SỰ,



male

Lê mộng Lân

b1 : 9002/10/D

Lệ-phí 15,00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

Làng Tân-Nhuận-Đông

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 97
(Acte No)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần-Ánh-Nguyệt
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Mars 1944
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-Nhuận-Đông
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần-Văn-Giỏi
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Coi Chef ở trường Bá-Nhệ (Thủ-Dầu-Một)
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Cường (Thủ-Dầu-Một)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Bùi-Thị-Ri
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Mua bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Nhuận-Đông
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ thứ không có hôn thú

Chàng tôi
(Mons)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 196

CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vinhlong, ngày 4.6 1969



Phạm-Văn-Hợp

Giá tiền: 500
(Coût)

Biên-lai số: 10607 T/IO
(Quittance No)

Quận Dầu-Thỉnh
(Délégué)
Tổng AN-TRUNG
(Canton)
Làng AN-TỊCH
(Village)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

(ETAT CIVIL VIET-NAMIEN)

BỒN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1970 BƯỚC
(Extrait du registre des actes de mariage de l'année degré)

LÀNG AN-TỊCH TỈNH SADEC (NAM-VIỆT)
(Village) (Province) (Sud Việt Nam)
NĂM 1970 SỐ HIỆU 14
(Année) (Acte N°)

Tên, họ người chồng Nom et prénoms de l'époux	<u>Đoàn-sĩ-Tổng</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	<u>Hương-Mỹ (Bến-Tre)</u>
Sinh ngày nào Date de sa naissance	<u>Ngày 12 tháng 1 năm 1936</u>
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'époux Indiquer s'il est vivant ou décédé	<u>Đoàn-hưng-Nhân (chết)</u>
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de la mère de l'époux Indiquer si elle est vivante ou décédée	<u>Đinh-thị-Chấn (sống)</u>
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	<u>Trần-Ánh-Nguyệt</u>
Vợ chánh hay thứ Son rang de femme mariée	<u>Vợ-chánh</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	<u>Xã Tân-phước-Dông (SADEC)</u>
Sinh ngày nào Date de sa naissance	<u>Ngày 03 tháng 3 năm 1944</u>
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse Indiquer s'il est vivant ou décédé	<u>Trần-văn-Giỏi (chết) *</u>
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de la mère de l'épouse Indiquer si elle est vivante ou décédée	<u>Bùi-thị-Ri (sống)</u>
Ngày kết hôn Date mariage	<u>Ngày 11 tháng 5 năm 1970</u>

TRÍCH Y BỒN CHÁNH
(Pour extrait conforme)

AN-TỊCH ngày 12 tháng 5 năm 19 70

CHỖ CHỮ KÝ
(Carré pour signature)

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Nguyễn-văn-Út

Quận - Trưởng, nhận thực chữ ký của
(Délégué Administratif)

AN-TỊCH
SaDEC, ngày 16-5-1970
TRƯỞNG QUẬN
VÔ-THÀNH-THẬT
Phó Chủ-Sự Hành Chính

NAM, - VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH SADEC

QUẬN ĐỨC-THỊNH

XÃ AN-TỊCH

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

XÃ An-Tịch TỈNH SaDec (NAM-VIỆT)

NĂM 1.971 SỐ HIỆU 89

Tên họ đứa con nít	ĐOÀN - TRẦN - THỊNH
Nam hay Nữ	Nam
Sinh ngày nào	Ngày Mười Chín tháng Tư dương-Lịch Năm 1.971
Sinh tại chỗ nào	An-Tịch
Tên họ cha	ĐOÀN - SĨ - TỔNG
Cha làm nghề gì	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Số:13/2G:Đường Phan-Bội-Châu(SaDec)
Tên họ mẹ	TRẦN - ANH - NGUYỆT
Mẹ làm nghề gì	Công-Chức
Nhà cửa ở đâu	Số:13/2G:Đường Phan-Bội-Châu(SaDec)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chánh

TRÍCH V BẢN CHÁNH

An-Tịch ngày 21 tháng 4 năm 1971

Ủy Viên Hộ Tịch,



Nguyễn-Văn-Út

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GÒ-VẤP

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 7858

Lập ngày 02 tháng 12 năm 1974

KIỂM-SOÁT
Đã-Tư Viên

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



Tên họ đứa trẻ	ĐOÀN - TRẦN - TẤN
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi chín, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	T.T.T.T Y Khoa Ấp Bình-Hòa
Tên họ người cha	Đoàn-Sĩ-Tổng
Tên họ người mẹ	Trần-Anh-Huyệt
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Đinh-Văn-Phụng

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

02 tháng 12 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



VU-THANH-HA

Sinh lúc 23 giờ 55 ngày 29 tháng 11 năm 1974
nhằm ngày 16 tháng 10 âm lịch.

nhằm ngày 16 tháng 10 âm lịch.

4-2-1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100-101-102-103-104-105-106-107-108-109-110-111-112-113-114-115-116-117-118-119-120-121-122-123-124-125-126-127-128-129-130-131-132-133-134-135-136-137-138-139-140-141-142-143-144-145-146-147-148-149-150-151-152-153-154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165-166-167-168-169-170-171-172-173-174-175-176-177-178-179-180-181-182-183-184-185-186-187-188-189-190-191-192-193-194-195-196-197-198-199-200-201-202-203-204-205-206-207-208-209-210-211-212-213-214-215-216-217-218-219-220-221-222-223-224-225-226-227-228-229-230-231-232-233-234-235-236-237-238-239-240-241-242-243-244-245-246-247-248-249-250-251-252-253-254-255-256-257-258-259-260-261-262-263-264-265-266-267-268-269-270-271-272-273-274-275-276-277-278-279-280-281-282-283-284-285-286-287-288-289-290-291-292-293-294-295-296-297-298-299-300-301-302-303-304-305-306-307-308-309-310-311-312-313-314-315-316-317-318-319-320-321-322-323-324-325-326-327-328-329-330-331-332-333-334-335-336-337-338-339-340-341-342-343-344-345-346-347-348-349-350-351-352-353-354-355-356-357-358-359-360-361-362-363-364-365-366-367-368-369-370-371-372-373-374-375-376-377-378-379-380-381-382-383-384-385-386-387-388-389-390-391-392-393-394-395-396-397-398-399-400-401-402-403-404-405-406-407-408-409-410-411-412-413-414-415-416-417-418-419-420-421-422-423-424-425-426-427-428-429-430-431-432-433-434-435-436-437-438-439-440-441-442-443-444-445-446-447-448-449-450-451-452-453-454-455-456-457-458-459-460-461-462-463-464-465-466-467-468-469-470-471-472-473-474-475-476-477-478-479-480-481-482-483-484-485-486-487-488-489-490-491-492-493-494-495-496-497-498-499-500-501-502-503-504-505-506-507-508-509-510-511-512-513-514-515-516-517-518-519-520-521-522-523-524-525-526-527-528-529-530-531-532-533-534-535-536-537-538-539-540-541-542-543-544-545-546-547-548-549-550-551-552-553-554-555-556-557-558-559-560-561-562-563-564-565-566-567-568-569-570-571-572-573-574-575-576-577-578-579-580-581-582-583-584-585-586-587-588-589-590-591-592-593-594-595-596-597-598-599-600-601-602-603-604-605-606-607-608-609-610-611-612-613-614-615-616-617-618-619-620-621-622-623-624-625-626-627-628-629-630-631-632-633-634-635-636-637-638-639-640-641-642-643-644-645-646-647-648-649-650-651-652-653-654-655-656-657-658-659-660-661-662-663-664-665-666-667-668-669-670-671-672-673-674-675-676-677-678-679-680-681-682-683-684-685-686-687-688-689-690-691-692-693-694-695-696-697-698-699-700-701-702-703-704-705-706-707-708-709-710-711-712-713-714-715-716-717-718-719-720-721-722-723-724-725-726-727-728-729-730-731-732-733-734-735-736-737-738-739-740-741-742-743-744-745-746-747-748-749-750-751-752-753-754-755-756-757-758-759-760-761-762-763-764-765-766-767-768-769-770-771-772-773-774-775-776-777-778-779-780-781-782-783-784-785-786-787-788-789-790-791-792-793-794-795-796-797-798-799-800-801-802-803-804-805-806-807-808-809-810-811-812-813-814-815-816-817-818-819-820-821-822-823-824-825-826-827-828-829-830-831-832-833-834-835-836-837-838-839-840-841-842-843-844-845-846-847-848-849-850-851-852-853-854-855-856-857-858-859-860-861-862-863-864-865-866-867-868-869-870-871-872-873-874-875-876-877-878-879-880-881-882-883-884-885-886-887-888-889-890-891-892-893-894-895-896-897-898-899-900-901-902-903-904-905-906-907-908-909-910-911-912-913-914-915-916-917-918-919-920-921-922-923-924-925-926-927-928-929-930-931-932-933-934-935-936-937-938-939-940-941-942-943-944-945-946-947-948-949-950-951-952-953-954-955-956-957-958-959-960-961-962-963-964-965-966-967-968-969-970-971-972-973-974-975-976-977-978-979-980-981-982-983-984-985-986-987-988-989-990-991-992-993-994-995-996-997-998-999-1000-1001-1002-1003-1004-1005-1006-1007-1008-1009-1010-1011-1012-1013-1014-1015-1016-1017-1018-1019-1020-1021-1022-1023-1024-1025-1026-1027-1028-1029-1030-1031-1032-1033-1034-1035-1036-1037-1038-1039-10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020879025**

Họ tên: **ĐOÀN SĨ TÙNG**

Sinh ngày: **12-01-1936**

Nguyên quán: **Hương Mỹ,
Hố Cày, Bến Tre.**

Nơi thường trú: **180/9 Xô-V-N-Tỉnh,
Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI DÍNH

Nốt ruồi cách 2cm dưới
trước mép trái.

Ngày 23 tháng 01 năm 1979

THỦ LƯU/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG 631

M. Olee
Ngô Văn Căn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020679024

Họ tên: **TRẦN ANH NGUYỄN**



Sinh ngày: **20-3-1941**

Nguyên quán: **Tân Nhuận Đông,
Đông Tháp.**

Nơi thường trú: **180/9 Xã-V-N-Tỉnh,
Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọ chấm cách 2cm trên sau mồm phải.	
NGON (TRÁI)		Ngày 23 tháng 01 năm 1979	
NGON (PHẢI)		TÊN GIÁM ĐỐC HỒ SƠ TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG PHÒNG C31	
		 <i>Nguyễn Văn Căn</i>	

Ủy Ban Quận Quận
Thành Phố Sài Gòn Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 0000000000 /CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Tran Anh Nguyệt

Tên thường gọi

Ngày sinh 20/3/1944

Quê quán Tân Thuận Đông, Sa Đéc

Chỗ ở hiện tại

820/9 QL 8, khóm 2, phường Hưng Việt, Quận 8

Số căn cước

01.111.111.111

Cấp bậc

7

Chức vụ công khai Chức vụ trước đây Binh chủng

Chức vụ bí mật

Đội trưởng

Đơn vị

Đội Dân An Ninh Hồ

ĐÃ HỌC TẬP ĐẠT NGÀY TẠI 11/11/1964 Trần Nhân Tâm, Saigon



Ngón cái trái



Ngón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m 62... Nặng 45... kg
Dấu riêng Điền ngang chữ B dấu
Sau theo người mất phiếu

Sài gòn ngày 22 tháng 6 năm 1975

TM. ỦY BAN QUẢN QUÂN
Ban An Ninh Nội Chính

[Handwritten signature]
CAO ĐANG CHIẾM

CHÚ Ý — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn 1.25
Thị xã, quận BT
Thành phố, tỉnh BTBẢN SAO
GIẤY KHAI SANHSố 30
Quyển số 01

Họ và tên

ĐOÀN - KIM - TRẦN

Nam, nữ NỮSinh ngày
tháng nămMười hai, tháng ba, năm một nghìn chín trăm
trent mười 12/3/1980

Nơi sinh

B3. Khu vực 1 BT

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)Đoàn Sĩ Tổng
1936Trần Ánh Nguyệt
1944Dân tộc
Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trúHộ tịch
180/9 XVNTThợ may
180/9 XVNTHọ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Đoàn Sĩ Tổng 1936

Nhận theo sao y bản chính
Ngày 6/5/1980
Thị xã, quận BTĐã ký, ngày 17 tháng 3 năm 1980
TM/UBND BT ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
HỘ TỊCH

ĐÃ TẠO LỆ PHỤ

Lê Văn Cường

From

TRẦN - ANH - NGUYỄN
180 / 9 Xóm Việt Nghi Tĩnh F.26
Quận Bình Thạnh
T.P. Hồ Chí Minh

Claim Check

No. 296700

☐ Hold

6/24

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
rs Form 3848-A,
Oct. 1985

Có liên
của thư & chi
tính + gửi

MAY BAY
PAR AVION

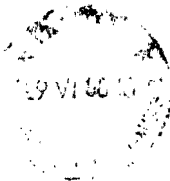
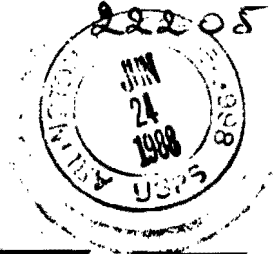
Hội đồng
học tập
JUN 24 1981

TO: Mrs. KHUÊ MINH THỦ
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA

22205 - 0635

U.S.A

IN VIA AIR MAIL



2921

Hồ Chí Minh, ngày 8.6.1988

Chị Thơ mến

Đặt bút đầu tiên em kính
lời chào chị và gia đình vẫn
sẻ ấm lòng.

Đọc thơ em chắc chị ngạc
nhiên lắm. Do bị máy móc
mà em được đi chị, em
mừng lắm.

Chị Thơ ơi! chị còn nhớ em
Nguyệt là học trò của thầy
giáo viên dạy tại (đoạn)
và là bạn của Bé Hải (còn
một) con của Nam Xê ở
Antil Satec. 18 năm về
trước em làm việc tại Ty
Thông Tin Satec, còn chị làm
tại Tổng Hải quân. Chị em
mình chỉ gặp nhau trong những
bữa liên hoan do Tổng Tình tá
chức, nhưng bữa đi ủy ban
trường Bưu Bưu và những
bữa đi cùng các anh tại một
Hoc Satec.

Thật thật với chị. Tôi không thể quên
giờ em lập gia đình với 1
anh nhân HSA (mình anh không
thời vào bang California) phải vào
tại Sư Đoàn 9 Bộ Binh. Sau đó
anh ấy được chuyển về - đến
vào tại Trung Tâm Dân Toán
tại Văn Bộ Tổng Tham Mưu
còn em làm tại Bộ Thông Tin
Saigon.

Chị thơ mến, em muốn
được chị giúp đỡ không biết
chị có rảnh rỗi giúp? Em
giờ theo đây hỏi số của
chị em, chị hoàn bị giờ
đến em đến. Có quen ODP
San Francisco, Trung ương, em
bây vắng với chức vụ hiện
tại của chị về tại ngoại
giáo khuê họ nhà chị giúp
chị em chấp nhận ra đi
theo viên này. Thật không còn
giống bạn.

Chị để lại 2 ví của mình
đó rõ giá trị em, em
em sẽ không quên chị

Em. may mắn được ghi
đis chị em chỉ ở cuối đời
đó có giá trị mạnh. Em
quảng đất và gặt gặt
gặt may chị đứng gần
em nghe. Em biết may
như người đi hàng sa mạc
may tìm thấy từng ngày
từng giờ. Có gì cần chị
chị hãy thêm đến em.

Bên chị em gặt gặt
đang chị nhìn cho vui.
Chị đứng gần bà Trưng
lên em có gạch theo nỗi
tình.

Cười-lời em kính chúc
Chị và gia đình an Khang
Thịnh Vượng.

Em
Nguyễn

TB. Em gửi tất cả hồ-sơ để
chị và gia đình. Em có
3 con : 2 trai, 1 gái.

Thân anh Nguyệt
180 / 9 Xã Việt Nghĩa Tỉnh F. 26
Quận Bình Thạnh T.P. Hồ Chí Minh.